TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2018/DS-PT
Ngày: 26 - 01 - 2018
V/v yêu cầu công nhận tài sản riêng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập
Các Thẩm phán: Bà Trịnh Xuân Trúc
Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Len là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 298/2017/TLPT- DS ngày 06 tháng 12 năm 2017 về việc yêu cầu công nhận tài sản riêng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 99/2017/DS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2017/QĐPT-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1957; Địa chỉ: xã K, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Bích T, sinh năm 1963; Địa chỉ: xã K, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ngô Hoàng Ng, sinh năm 1964 (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1966 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: xã K, huyện TVT, tỉnh Cà Mau

3. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện TVT(Vắng mặt).

Địa chỉ: thị trấn TVT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn T– Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Nguyễn Quốc T trình bày: Ông T và bà Huỳnh Bích T kết hôn vào năm 1984, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Năm 1987, cha mẹ của ông là ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị M có cho riêng ông 06 chỉ vàng 24k để ông sang nhượng phần đất của bà 7 Giang, diện tích 16.090m^2 tọa lạc tại ấp Sào Lưới,

xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Đến năm 1996, ông được Uỷ ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với toàn bộ diện tích đất trên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2016, khi cơ quan Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời xác minh điều kiện thi hành án của bà T, bà T đã kê khai phần đất trên để đảm bảo cho việc thi hành án đối với khoản nợ riêng của bà T, ông không đồng ý vì đây là tài sản của riêng của ông. Do đó, Ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận phần đất có diện tích 16.090m^2 nêu trên là tài sản riêng của ông.

Theo bà Huỳnh Bích T trình bày: Bà T thống nhất với trình bày và yêu cầu của ông T.

Theo ông Ngô Hoàng Ng và bà Nguyễn Mỹ L trình bày: Ông Ng và bà Lxác định phần đất diện tích 16.090m^2 nêu trên là tài sản chung của Ông Tvà bà T, chứ không phải là tài sản riêng của ông T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 99/2017/DS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 33, 43 Luật Hôn nhân và gia đình. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc T về việc yêu cầu công nhận phần đất có diện tích 16.090m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0565296 do Uỷ ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp ngày 26/02/1996 tọa lạc tại ấp Sào Lưới, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau là tài sản riêng của ông.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/11/2017 ông Nguyễn Quốc Tcó đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận phần đất có diện tích 16.090m^2 tại ấp Sào Lưới, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau là tài sản riêng của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quốc T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 99/2017/DS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của Ông T Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T và bà T kết hôn với nhau năm 1984, đến năm 1987 Ông Tmới nhận chuyển nhượng phần đất diện tích 16.090m^2 của bà 7 Giang. Như vậy, phần đất này được nhận chuyển

nhượng trong thời kỳ hôn nhân của Ông T và bà T. Đến năm 1993, Ông T và bà T cùng đứng tên trong đơn đề nghị xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần nêu trên. Đến ngày 26/02/1996, Ông T và bà T được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ông T đứng tên. Từ năm 1987 đến nay, Ông T và bà T cùng quản lý sử dụng phần đất này. Khi Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời xác minh điều kiện thi hành án của bà T, bà T cũng kê khai phần đất này là tài sản chung của vợ chồng bà. Đến khi Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời có Quyết định cưỡng chế kê biên phần đất này để thi hành án đối với số tiền bà T phải trả cho ông Ng và bà L thì Ông Tmới có yêu cầu xác định phần đất này là tài sản riêng của ông T. Mặc dù, bà T thống nhất với trình bày và yêu cầu của ông T, nhưng xét thấy yêu cầu của Ông T và thống nhất của bà T là có dấu hiệu thông đồng nhau nhằm để tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án của bà T đối với số tiền phải trả cho ông Ng và bà L.

Tại Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *" ... Quyền sử dụng đất mà vợ, chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, tặng cho riêng hoặc có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng ... Trong trường hợp không có căn cứ để chứng minh tài sản mà vợ, chồng đang có tranh chấp là tài sản riêng của mỗi bên thì tài sản đó được coi là tài sản chung"*.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, Ông T không có chứng cứ gì chứng minh phần đất diện tích 16.090m^2 nhận chuyển nhượng của bà 7 Giang nêu trên là tài sản riêng của ông. Như vậy có căn cứ xác định diện tích đất 16.090m^2 nêu trên là tài sản chung của vợ chồng Ông T và bà T. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông T là đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 99/2017/DS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là có căn cứ.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quốc T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 99/2017/DSST ngày 20/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T về việc yêu cầu công nhận diện tích đất 16.090m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0565296 do Uỷ ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp ngày 26/02/1996 tọa lạc tại ấp Sào Lưới, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau là tài sản riêng của ông T.

Án phí dân sự phúc thẩm Ông T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 01/11/2017 Ông T đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0007458 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập